TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 22/3/2021.
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH – TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bá Hóa.

2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đoàn Bá Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:* Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020, về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 03/2021/TB-TA, ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 82/4, ấp Thanh Hòa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đức Phú huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Em Nguyễn Thành S, sinh năm 2011; nơi cư trú: Số 82/4, ấp Thanh Hòa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2010, đến năm 2013 mới kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Phú, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận vào ngày 23/9/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển vào sống làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hải không chăm lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cải vả nhau, không có tiếng nói chung, sau đó đến cuối năm 2018 anh Hải tự ý bỏ về địa phương sống và từ đó đến nay vợ chồng không sống chung với nhau nữa. Trong thời gian chị Lệ và anh H sống ly thân đến nay, cả hai gần như không có liên lạc, quan hỏi han nhau và anh H cũng không vào thăm con. Hiện nay chị Lkhông còn yêu thương anh Hải, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị Lvà anh Hcó người con chung là Nguyễn Thành S, sinh ngày 28/8/2011. Hiện tại cháu S đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu S cho đến khi thành niên. Chị Lệ không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Hvà chị Nguyễn Thị Kim L tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Phú, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận vào năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Đến khoảng tháng 11/2019, anh H chuyển về sống với mẹ ở thôn 2, xã Đức Phú cho đến nay chứ không còn chung sống với chị L. Trong thời gian sống ly thân, anh Hvà chị L gần như không liên lạc, hỏi han nhau. Theo yêu cầu ly hôn của chị L thì anh H không đồng ý.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh Hvà chị L có người con chung tên Nguyễn Thành S, sinh ngày 28/8/2011. Hiện cháu S đang ở với chị L. Trường hợp anh H và chị L được Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Sang.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hải không yêu cầu giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, người có quyền lợi, liên quan - cháu Nguyễn Thành Sg trình bày:

Hiện cha mẹ của cháu S không còn ở chung với nhau; cháu Sang đang học và sống với mẹ của cháu S. Nếu cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh; chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu.

- Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của các đương sự, tiến hành xác minh tại địa phương xã Đức Phú về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị L, anh H theo Biên bản xác minh ngày 29/12/2020.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Ý kiến về việc tuân theo Pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Đề nghị giao người con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và buộc chị Lệ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Kim L và bị đơn – anh Nguyễn Văn H đều vắng mặt tại phiên Tòa. Trong đó, chị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Riêng anh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn H và giải quyết về quyền nuôi con chung khi ly hôn, ngoài ra các đương sự đều không có yêu cầu nào khác. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không cần phải ủy thác tư pháp; bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn 2, xã Đức Phú, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Kim L: Chị Nguyễn Thị Kim Lvà anh Nguyễn Văn Htự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đức Phú, huyện Tánh Linh vào năm 2013. Tuy vắng mặt tại phiên Tòa nhưng theo nội dung lời khai và ý kiến đã trình bày có trong hồ sơ, tại các bút lục số 19 và 25, chị Lệ vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh H. Bởi vì sau khi kết hôn, chị L và anh H chỉ chung sống hạnh phúc được thời gian đầu; sau đó vợ

chồng thường nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm; giữa vợ chồng không có sự quan tâm, yêu thương nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Chị Lhiện nay không còn tình cảm gì với anh H, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau nên chị L không mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống mà cương quyết ly hôn. Điều này phù hợp với kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị L, anh H tại địa phương. Trong khi đó, thể hiện ý kiến về việc ly hôn tại bút lục số 20 thì anh Hải không đồng ý ly hôn với chị L. Tuy nhiên, anh Hải cũng xác định giữa anh H và chị L tuy không có mâu thuẫn gì nhưng vợ chồng đã không còn chung sống từ tháng 11/2019 đến nay, không còn liên lạc hay quan tâm gì nhau.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của chị L và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Lđược ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống, chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Văn Hcó người con chung tên là Nguyễn Thành S, sinh năm 2011. Hiện nay người con chung đang ở với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Trong khi đó, tại bút lục số 20 thì anh S cũng thể hiện nguyện vọng được nuôi con chung nếu vợ chồng ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu được quyền nuôi con chung của chị L và anh H khi ly hôn đều chính đáng. Tuy nhiên, hiện tại cháu S đang có cuộc sống ổn định với chị L, được chăm sóc đầy đủ và cháu Sang cũng có nguyện vọng được ở với chị L khi cha mẹ ly hôn, thể hiện tại bút lục số 18. Do đó cần giao cháu S cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH XIV, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7]. Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Đề nghị giao người con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và buộc chị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH XIV, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Giao cho chị Nguyễn Thị Kim L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung tên là Nguyễn Thành S, sinh năm 2011 cho đến khi thành niên. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L nhưng được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Buộc chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo biên lai số 0004422, ngày 23/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- C.C Thi hành án;
- UBND xã Đức Phú (thay TB);
- Lưu VP, án văn, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hạ Hải Hồ